TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai – Giáo viên nghỉ hưu và ông Nguyễn Văn Thành - Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Ph, sinh ngày 24/8/2008. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư T, phường B, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Tr và bà Vũ Thị Y; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 18/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Xuân N, sinh ngày 11/01/2008. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 18/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 20/6/2009. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đvà bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 18/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Gia M, sinh ngày 20/10/2008. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Nh; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Sỹ Ph1, sinh ngày 13/10/ 2005. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư Đọ, phường H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ V và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Vũ D, sinh năm 2006. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: khu dân cư Tr, phường B, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Tr và bà Vũ Thị Y; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G:* Bà Nguyễn Thị Chi – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia M*: Bà Lê Thị Thu Hiền – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Thanh Ph:* Ông Lê Thành Tr, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu dân cư Tr, phường B, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đào Xuân N*: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu dân cư Tr, phường Đ, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thị Hương G:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Gia M:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 30/5/2008; Địa chỉ: Khu dân cư V, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Cháu Nguyễn Lương S, sinh ngày 08/4/2010; Địa chỉ: Khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại H: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu dân cư V, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại S: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu 3, phường Bến T, thành phố C, tỉnh H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu dân cư Vĩ, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

3. Cháu Hoàng Thành Đ, sinh ngày 09/01/2008; Địa chỉ: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Đ:* Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Đại diện trung tâm GDNN – GDTX thành phố Chí Linh:* Ông Đỗ Văn Tr1 – Chức vụ: Giám đốc trung tâm. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 05/02/2008.

2. Cháu Vũ Minh V1, sinh ngày 26/6/2010.

3. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2009.

4. Cháu Nguyễn Gia A1, sinh ngày 21/3/2010.

5. Cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 16/9/2009.

6. Anh Bùi Huy H1, sinh năm 2000.

- Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu V: Bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1949.

- Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu V1: Ông Phùng Văn Q, sinh năm 1962.

- Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu Quỳnh A: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976.

- Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu Gia A: Ông Vũ Văn L2, sinh năm 1966.

- Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng cháu Chí B: Bà Nguyễn Thùy Ng, sinh năm 1988.

Người làm chứng và người đại diện theo pháp luật của người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ Ph1 do biết anh Hoàng Quốc H, sinh ngày 30/5/2008, nơi cư trú: Khu dân cư V, phường C, thành phố C, thường xuyên nhắn tin cho bạn gái mình là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2009, trú tại khu dân cư T, phường C, thành phố C. Nên chiều ngày 30/12/2024, khi Sỹ Ph1 đang ở phường B, thành phố C thì Quỳnh A gọi điện cho Sỹ Ph1 và bảo "H nó rủ em đi chơi". Thấy vậy Sỹ Ph1hỏi thì Quỳnh A bảo H hẹn ở nhà văn hóa khu dân cư Th, phường S nên Sỹ Ph1 rủ Lê Thanh Ph và Lê Vũ D (là anh trai Lê Thanh Ph) đi tìm anh Hoàng Quốc H để đánh, khi đi ra đến cửa Lê Thanh Phgặp Nguyễn Gia A, sinh ngày 21/03/2010, trú tại khu dân cư Đ, phường H điều khiển mô tô chở Nguyễn Chí B,

sinh ngày 16/09/2009, trú tại khu dân cư Ph, H đi qua nên Lê Thanh Ph nhờ Gia A chở mình đi lên phường S (Ph không nói cho Gia B biết là đi tìm H để đánh) còn Nguyễn Sỹ Ph1 điều khiển xe mô tô chở Lê Vũ D. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà văn hóa khu dân cư Th thì gặp Quỳnh A đứng ở vỉa hè, anh H ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110 màu xanh đen bạc kiểm soát 34B4-638.56 của anh Hoàng Thành Đ, sinh ngày 09/1/2008 trú tại khu dân cư V, phường V (đã được anh Đ sơn sang màu trắng tím) đưa H điều khiển, quản lý còn anh Đ ngồi ở ghế đá trên vỉa hè. Khi thấy nhóm của Lê Thanh Ph đến thì anh H nổ máy xe định rời đi thì bị Lê Thanh Ph chạy đến chặn đầu xe, dùng chân đạp đổ xe mô tô biển kiểm soát 34B4-638.56 sau đó dùng tay phải rút chìa khóa xe một đầu làm bằng nhựa cứng, một đầu làm bằng kim loại, cầm trong lòng bàn tay rồi tay vung tay đấm vào đầu làm anh H bị thương tích. Do sợ bị Ph tiếp tục đánh nên anh H bỏ chạy về phía chợ S, anh Đ bỏ chạy vào nhà văn hoá khu dân cư Th. Lúc này Lê Thanh Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 34B4-638.56 nên đã dựng xe mô tô của anh Huy lên điều khiển xe chở theo Quỳnh A đuổi theo anh H. Khi đuổi kịp, sợ bị tiếp tục đánh nên anh H nói với Ph "đã đánh rồi đừng đánh nữa" Ph trả lời "tao không đánh nữa, muốn lấy lại xe thì lên ngồi" (Ph nói vậy với mục đích chở anh H đi chỗ khác xa trung tâm không cho anh H trình báo với cơ quan chức năng). Sau đó anh H lên xe Lê Thanh Ph điều khiển còn Quỳnh A sang xe mô tô của Sỹ Ph1 ngồi. Khi đi về đến khu vực cổng trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố C thì Gia Avà Chí B đi có việc còn Lê Thanh Ph điều khiển xe mô tô BKS 34B4-638.56 chở theo Quỳnh A; Nguyễn Sỹ Ph1 điều xe mô tô chở theo anh H và Lê Vũ D đi về cổng làng khu dân cư Ph, phường H. Đến nơi, Thanh Ph bảo H xuống xe, đứng đợi. Do sợ Lê Thanh Ph tiếp tục đánh nên anh H xuống xe đứng đợi. Khoảng một tiếng sau không thấy Thanh Ph quay lại nên anh H đi về. Sau khi anh H xuống xe, Thanh Ph tiếp tục điều khiển xe máy chiếm đoạt được đi theo xe của Nguyễn Sỹ Ph. Thấy Thanh Ph đi xe của H thì Nguyễn Sỹ Ph bảo Lê Thanh Ph: "không trả xe nó à", Thanh Ph trả lời "không đủ xe đi H em lấy luôn" nên sau đó Lê Thanh Ph điều khiển xe mô tô vừa cướp được của anh H chở D, Nguyễn Sỹ Ph1 chở Quỳnh A đi sang phòng trọ của Lê Vũ D tại H. Khi đến phòng trọ, Lê Thanh Ph tháo BKS xe mô tô 34B4-638.56 cất vào cốp xe. Sau đó cả nhóm ở lại chơi, vài ngày sau thì về thành phố C.

Quá trình điều tra còn xác định:

Trưa ngày 09/01/2025, Lê Thanh Ph, Lê Vũ D cùng với Nguyễn Thị Hương G và Đào Xuân N đang chơi ở nhà Bùi Huy H1, sinh ngày 15/05/2000, trú tại khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh H thì có Nguyễn Anh V, sinh ngày 05/01/2008, trú tại Khu 3, phường B gọi điện thoại rủ G đi chơi nên G kể lại cho Ph nghe. Lúc này Ph nảy sinh ý định và bàn với G, N để G nhắn tin hẹn V ra khu vực

ít người qua lại sau đó chiếm đoạt tài sản của Vũ thì G và N đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2025, Ph điều khiển xe mô tô trước đó đã cướp được của anh Hoàng Quốc H chở theo N, G và D đi đến nhà Nguyễn Gia M ở khu dân cư Đ, phường H chơi. Tại phòng ngủ của M, Ph bàn với G và N về việc G nhắn tin hẹn anh V đi đến khu vực đất trống gần nhà M để Ph và N đi đến cướp điện thoại của anh V. Một lúc sau G sử dụng ứng dụng Messenger gửi vị trí của G cho anh V để hẹn anh V đến, lúc này M đi vào phòng ngủ nên nghe được việc Ph, Nvà G bàn nhau cướp tài sản. Khi Ph hỏi mượn thanh kiếm đang treo trên tường dài 100cm, ngoài có vỏ bọc bằng gỗ màu đen dài 73 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại 68cm, có cạnh sắc, mũi kiếm được vát nhọn, chuôi kiếm dài 26cm, M đồng ý. Sau đó N, Ph đi xuống bếp thấy D đang nấu ăn thì Nam lấy 01 gậy kim loại dài 54,5cm, đường kính 2,5cm ở dưới bếp, M đi sau nhìn thấy N lấy gậy nhưng không nói gì. Khoảng 20 phút sau, anh V cùng cháu Nguyễn Lương S, sinh ngày 08/04/2010 (tính đến ngày 09/01/2025 là 14 tuổi 9 tháng 01 ngày tuổi), nơi cư trú: Khu 3, phường B và cháu Vũ Minh V1, sinh ngày 26/06/2010, nơi cư trú: khu dân cư B, phường B đi trên 02 xe đạp điện đến khu vực cánh đồng xóm B thuộc khu dân cư Đ, phường H gần nhà M để gặp G. Thấy anh V đến Phúc lấy một áo phông màu vàng của M để che mặt và cầm theo kiếm; N cầm theo gậy kim loại đeo khẩu trang đứng ở cửa nhà M chờ G đi ra ngoài gặp V. Khi G đi gần đến chỗ V đứng thì Phúc và N chạy từ trong cổng nhà M về phía V và cháu S, cháu V1 đang đứng. Thấy Ph rút kiếm ra khỏi vỏ chạy đuổi theo mình thì anh V bỏ chạy nên Ph không đuổi được. Còn N chạy đến chỗ cháu S và cháu V1 đứng, sử dụng gậy kim loại đánh vào người cháu V đe dọa, bắt hai cháu ngồi xuống đất. Không đuổi được V nên Ph quay lại chỗ N đứng kề kiếm vào cổ của cháu S, thấy vậy N nói "thằng nào có điện thoại thì bỏ ra". Do sợ hãi bị đánh nên cháu S lấy trong túi quần ra chiếc điện thoại Sam sung A5S màu đen, có ốp lưng làm bằng nhựa gắn sim điện thoại 0332724288 đưa cho N. N cầm điện thoại đút vào trong túi áo và tiếp tục hỏi cháu V1 "mày có điện thoại không" thì cháu V1 trả lời "em không". Thấy anh V chạy xuống ruộng thì Ph và N đi xuống ruộng để chặn đánh anh V nhưng không được. Thấy vậy cháu S và cháu V1lên xe bỏ chạy. Khi không đuổi được anh Vũ thì N, Ph, G cầm theo hung khí, chiếc điện thoại vừa cướp được đi về nhà M. Khi Ph, Nvà G thực hiện hành vi cướp điện thoại của cháu Sơn thì M và D đứng ở trước cửa nhà M cách khoảng 60m chứng kiến được sự việc. Khi về nhà M, có mặt cả M và D trong phòng thì N bỏ điện thoại ra để trên bàn, Ph nói "điện thoại này bán không được bao nhiêu tiền" N trả lời "ít cũng phải được 1-2 triệu", M và V nghe thấy nhưng không nói gì. Sau đó N tháo ốp điện thoại, tháo sim vứt sim điện thoại tại khu vực ruộng lúa phía sau nhà M. Sau khi ăn cơm xong, cả nhóm đi về. Do sợ đi chiếc xe máy cướp được của anh Hoàng Quốc H bị phát hiện nên Ph bảo M đem xe đi cất giấu (M không biết

nguồn gốc chiếc xe là do Ph chiếm đoạt của anh Hoàng Quốc H). Đến ngày 11/01/2025, Nguyễn Thị Hương G nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh để đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động di động Iphone 6, đã qua sử dụng, dung lượng 16gb, số IMEI 354403061966857. Điện thoại có 01 sim có số seri 8401230524004569, số điện thoại 0762.386.094. Bắt giữ khẩn cấp đối với Lê Thanh Ph, Đào Xuân N và Nguyễn Gia M, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ: 01 thanh kiếm dài 100cm, bên ngoài phần có vỏ bọc bằng gỗ màu đen dài 73 cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 68cm, bề rộng nhất 3 cm, có một cạnh sắc, phần mũi kiếm được vát nhọn, chuôi kiếm dài 26cm, phía ngoài quấn dây vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu vàng, mặt phía trước áo có in hình họa tiết và chữ viết "Sweet element Milk Chocolate Ice cream" do Lê Thanh Ph giao nộp. 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt ngoài có chữ DANAMECO, kích thước (17x9)cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn, bịt kín hai dầu, dài 54,5cm, đường kính 2,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S, màu đen do Đào Xuân N giao nộp và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda 110, màu xanh đen bạc biển kiểm soát 34B4-638.56 do Nguyễn Gia M giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, màu xanh đen bạc, gắn biển kiểm soát 34B4-638.56 mua mới tháng 10/2020, tại thời điểm ngày 30/12/2024 có giá trị là 8.100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A05s màu đen, lắp ốp lưng làm bằng nhựa màu xanh số IMEI 1: 356480622976359; IMEI 2: 356480622976359, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09/01/2025, có giá trị là 2.520.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110 màu tím trắng, biển kiểm soát 34B4-638.56, số khung 3912LY263269, số máy JA39B1600345 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S, màu đen Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho cháu Hoàng Quốc H và cháu Nguyễn Lương S. Cháu H và cháu S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-CL ngày 26/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G và Nguyễn Gia M về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê

Vũ D về tội "không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G và Nguyễn Gia M về tội "Cướp tài sản".

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Đào Xuân N từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương G từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

+ Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Gia M từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1, Lê Vũ D về tội "Không tố giác tội phạm". Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ D từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt ngoài có chữ DANAMECO, kích thước (17x9) cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn, bịt kín hai đầu, dài 54,5cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kiếm dài 100cm, bên ngoài phần có vỏ bọc bằng gỗ màu đen dài 73 cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 68cm, bề rộng nhất 3cm, có một cạnh sắc, phần mũi kiếm được vát nhọn, chuôi kiếm dài 26cm, phía ngoài quấn dây vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu vàng, mặt phía trước

áo có in hình họa tiết và chữ viết "Sweet element Milk Chocolate Ice cream" là vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động di động Iphone 6, đã qua sử dụng, dung lượng 16gb, số IMEI 354403061966857 lắp sim số 0762.386.094, có số seri 8401230524004569 của bị cáo Giang sử dụng vào việc phạm tội.

Kiến nghị tổng công ty viễn thông Mobifone thu hồi số thuê bao di động: 0762.386.094.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Hương G được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G: Bà Nguyễn Thị Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng theo điểm d, e khoản 2 Điều 168, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 91, khoản 2 Điều 101 BLHS, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Áp dụng điểm g, o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Thanh Ph. Bị cáo Lê Thanh Ph, bị cáo Đào Xuân N nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ khó khăn. Bị cáo Ph, bị cáo G đã ủng hộ quỹ vì người nghèo 500.000 đồng. Bị cáo G còn đang đi học, trong quá trình học tập được tặng giấy khen của nhà trường, mẹ đẻ của bị cáo G là bà Nguyễn Thị H được tặng giấy khen trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH phát triển và dịch vụ thương mại Kim Sơn.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Xuân N mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương G mức án 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Thanh Ph, N và G. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh Ph và Đào Xuân N phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị Hương G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia M: Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng theo điểm d, e khoản 2 Điều 168, các điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 91, khoản 2 Điều 101 BLHS, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Bị cáo Nguyễn Gia M nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ khó khăn, trong quá trình học tập được tặng thưởng giấy khen, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có vai trò đồng phạm không lớn, giá trị điện thoại chiếm đoạt không lớn, khi bị cáo 10 tuổi thì bố mẹ ly thân, từ nhỏ bị cáo ở cùng ông bà nội, khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 19 ngày.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Gia M mức án từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Gia M. Về án phí: Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/12/2024 tại khu dân cư Th, phường S, thành phố C , Lê Thanh Ph sinh ngày

24/8/2008 (16 tuổi 4 tháng 06 ngày tuổi) có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (chìa khoá xe máy một đầu làm bằng nhựa cứng, một đầu làm bằng kim loại) đánh và chiếm đoạt của anh Hoàng Quốc H chiếc xe mô tô BKS 34B4-638.56 trị giá 8.100.000 đồng. Nguyễn Sỹ Ph1 là người biết rõ việc Lê Thanh Ph thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng không tố giác hành vi phạm tội của Lê Thanh Ph.

Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 09/01/2025, tại nhà của Nguyễn Gia M ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. Lê Thanh Ph sinh ngày 24/8/2008 (16 tuổi 4 tháng 15 ngày tuổi) khởi xướng để Nguyễn Thị Hương G sinh ngày 20/6/2009 (15 tuổi 6 tháng 20 ngày tuổi) nhắn tin dụ anh Nguyễn Anh V đến khu đường đất gần nhà M. Khi anh V đi cùng cháu Nguyễn Lương S, sinh ngày 08/04/2010 (tính đến ngày 09/01/2025 là 14 tuổi 9 tháng 01 ngày tuổi) cháu Vũ Minh V1, sinh ngày 26/06/2010 đi đến địa điểm hẹn thì Nguyễn Gia M sinh ngày 20/10/2008 (16 tuổi 2 tháng 19 ngày tuổi) cung cấp kiếm bằng kim loại cho Ph và gậy sắt cho Đào Xuân N, sinh ngày 11/01/2008 (16 tuổi 11 tháng 28 ngày tuổi) để Phúc và N đe doạ chiếm đoạt của cháu Nguyễn Lương S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A05s màu đen có ốp lưng làm bằng nhựa màu xanh gắn sim điện thoại 0332724288 trị giá 2.520.000 đồng. Lúc này Lê Vũ D đứng trước cổng nhà M chứng kiến và biết rõ hành vi Cướp tài sản của Ph, N và G nhưng không tố giác tội phạm của N và G.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật. Các bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của cháu Hoàng Quốc H và điện thoại của cháu S, các bị cáo hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là người dưới 16 tuổi do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại điểm d và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên HĐXX phải xử lý nghiêm.

[4] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án Cướp tài sản ngày 30/12/2024, Lê Thanh Ph thực hiện độc lập; trong vụ án Cướp tài sản ngày 09/01/2025, đây là vụ án đồng phạm giản đơn Lê Thanh Ph là người khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò chính; Nguyễn Thị Hương G, Đào Xuân N và Nguyễn Gia M giữ vai trò đồng phạm thực hành giúp sức. Các bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D biết việc phạm tội của các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào

Xuân N, Nguyễn Thị Hương G và Nguyễn Gia M nhưng không tố giác tội phạm.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thanh Ph phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên"quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và "xúi giục người dưới 16 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Thanh Ph còn ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 500.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giang, bị cáo M trong quá trình học tập được nhà trường tặng giấy khen, đại diện nhà trường đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ của bị cáo G là bà Nguyễn Thị H được tặng giấy khen trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH phát triển và dịch vụ thương mại Kim Sơn, bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo của Uỷ ban nhân dân phường V số tiền 500.000 đồng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và bị cáo Lê Vũ D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 500.000 đồng đầu năm 2025 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, bị cáo G là học sinh do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại tài sản cho cháu Hoàng Quốc H và cháu Nguyễn Lương S. sau khi nhận lại tài sản anh cháu H và cháu S không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Các vấn đề khác:

Ngày 30/12/2024: Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/09/2009 biết việc Lê Thanh Ph cướp tài sản là chiếc xe máy của anh Hoàng Quốc H nhưng không tố giác tội phạm. Tuy nhiên tại thời điểm ngày 30/12/2024, Quỳnh A mới 15 tuổi 3 tháng 11 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên Nguyễn Thị Quỳnh A không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự; Đối với Lê Vũ D là anh trai của Lê Thanh Ph biết Ph thực hiện hành vi Cướp xe máy nhưng không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm.

Hành vi cướp chiếc xe máy BKS 34B4-638.56 của Lê Thanh Ph ngày 30/12/2024, Nguyễn Sỹ Ph1, Lê Vũ D, Nguyễn Thị Quỳnh A, Nguyễn Gia A và Nguyễn Chí B không tham gia, không giúp sức cho Ph nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi của bị cáo Lê Thanh Ph sử dụng chìa khóa xe mô tô bằng kim loại đánh anh Hoàng Quốc H, hành vi Đào Xuân N sử dụng gậy kim loại đánh vào người cháu Nguyễn Lương S. Anh H và cháu S xác định bị xây xát nhẹ, thương tích đã khỏi và có đơn xin từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ph và N là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt ngoài có chữ DANAMECO, kích thước (17x9) cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn, bịt kín hai đầu, dài 54,5cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kiếm dài 100cm, bên ngoài phần có vỏ bọc bằng gỗ màu đen dài 73 cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 68cm, bề rộng nhất 3cm, có một cạnh sắc, phần mũi kiếm được vát nhọn, chuôi kiếm dài 26cm, phía ngoài quấn dây vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu vàng, mặt phía trước áo có in hình họa tiết và chữ viết "Sweet element Milk Chocolate Ice cream" là vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động di động Iphone 6, đã qua sử dụng, dung lượng 16gb, số IMEI 354403061966857 lắp sim số 0762.386.094, có số seri 8401230524004569, đây là phương tiện bị cáo G sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kiến nghị tổng công ty viễn thông mobifone thu hồi số thuê bao di động: 0762.386.094.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Hương Giang được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, (điểm g, o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Thanh Ph), Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên (khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương G); điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Gia M. Áp dụng thêm điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương G.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54, BLHS; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Thị Hương G và Nguyễn Gia M phạm tội "Cướp tài sản".

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D phạm tội "Không tố giác tội phạm".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương G 02 (hai) năm 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Ph1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt ngoài có chữ DANAMECO, kích thước (17x9) cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn, bịt kín hai đầu, dài 54,5cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh kiếm dài 100cm, bên ngoài phần có vỏ bọc bằng gỗ màu đen dài 73 cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 68cm, bề rộng nhất 3cm, có một cạnh sắc, phần mũi kiếm được vát nhọn, chuôi kiếm dài 26cm, phía ngoài quấn dây vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu vàng, mặt phía trước áo có in hình họa tiết và chữ viết "Sweet element Milk Chocolate Ice cream".

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động di động Iphone 6, đã qua sử dụng, dung lượng 16gb, số IMEI 354403061966857 lắp sim số 0762.386.094, có số seri 8401230524004569.

Kiến nghị tổng công ty viễn thông mobifone thu hồi số thuê bao di động: 0762.386.094.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2025 và quyết định chuyển vật chứng ngày 26/5/2025 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh Ph, Đào Xuân N, Nguyễn Gia M, Nguyễn Sỹ Ph1 và Lê Vũ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Hương G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về các nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo và bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2025/TB-TA	

Hải Phòng, ngày 11 tháng 7 năm 2025.

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng) có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

Tại dòng thứ 02 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "… 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1,....".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "… 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1,...".

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự - Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo và bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh